BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2019-2020

Môn học : Thị trường chứng khoán - MH1104111

Mã lớp học phần: MH110411101 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810110016	Phạm Thị Tuyết	**Anh**	13/01/1994		7	Bảy	C20KT	
2	1810110031	Võ Thị Thúy	**Anh**	31/08/2000		6	Sáu	C20KT	
3	1810110021	Lê Hoài	**Bảo**	09/08/2000		7,5	Bảy phẩy năm	C20KT	
4	1810110015	Lê Thị Thanh	**Bình**	19/09/2000		6	Sáu	C20KT	
5	1810110025	Trần Thị Thu	**Dung**	30/12/1999		7	Bảy	C20KT	
6	1810110002	Lê Thị	**Hạnh**	20/03/1997		8	Tám	C20KT	
7	1810110005	Nguyễn Ngọc Thúy	**Hiền**	08/12/2000		6	Sáu	C20KT	
8	1810110003	Nguyễn Ngọc	**Huệ**	09/07/1999		7	Bảy	C20KT	
9	1810110006	Hồ Thị	**Hương**	30/06/2000		7	Bảy	C20KT	
10	1810110001	Nguyễn Thị Yến	**Linh**	23/04/2000		7	Bảy	C20KT	
11	1810110027	Nguyễn Thị Chúc	**Ly**	07/04/2000		6	Sáu	C20KT	
12	1810110010	Phạm Trần Thiên	**Lý**	14/10/2000		7	Bảy	C20KT	
13	1810110004	Nguyễn Ngọc	**Ngân**	16/02/1996		5	Năm	C20KT	
14	1810110024	Nguyễn Thị Thanh	**Ngân**	01/01/2000		7,5	Bảy phẩy năm	C20KT	
15	1810110014	Trương Thị Cẩm	**Ngọc**	22/11/1999		7	Bảy	C20KT	
16	1810110030	Trần Nguyễn Bảo	**Nguyên**	01/01/2000		7,5	Bảy phẩy năm	C20KT	
17	1810110008	Trần Thị Ái	**Nhân**	21/07/2000		9	Chín	C20KT	
18	1810110033	Nguyễn Thị	**Nhi**	27/02/1999		7,5	Bảy phẩy năm	C20KT	
19	1810110011	Nguyễn Thị Tâm	**Nhi**	11/10/2000		6	Sáu	C20KT	
20	1810110022	Trương Thị Cẩm	**Nương**	26/09/2000		8	Tám	C20KT	
21	1810110036	Ngô Hoàng Phương	**Thảo**	22/04/1998		6	Sáu	C20KT	
22	1810110012	Nguyễn Anh	**Thư**	27/10/1999		8,5	Tám phẩy năm	C20KT	
23	1810110007	Lê Bảo	**Trân**	05/11/2000		7	Bảy	C20KT	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 23 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 23 / 23 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 23 / _____ **Tỷ lệ đạt:** 100 ,____ **%**

Ngày 30 *tháng* 6 *năm* 2020

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long.

Ngày in: 13:49 14/05/2020

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2019-2020

Môn học : Thị trường chứng khoán - MH1104111

Mã lớp học phần: MH110411101 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810110029	Châu Thị Mai	**Duyên**	17/10/2000	Duyên	6,5	Sáu phẩy năm	C20KT	
2	1810110028	Âu Nguyễn Yến	**Nhi**	28/02/2000	Nhi	7	Bảy	C20KT	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 2 **vắng thi:** _____**. Số bài thi:** 2 / 2 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 2 / _____ **Tỷ lệ đạt:** 100 **%**

Ngày 30 *tháng* 6 *năm* 2020

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long.

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long.

Ngày in: 13:18 25/05/2020

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2019-2020

Môn học : Thị trường chứng khoán - MH1104111

Mã lớp học phần: MH110411101 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810110018	Lê Thị Huyền	**Nhi**	23/12/2000		5	Năm.	C20KT	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 1 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 1 / 1 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 1 / _____ **Tỷ lệ đạt:** 100 **%**

Ngày 26 *tháng* 6 *năm* 2020

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long.

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long.

Ngày in: 08:29 26/05/2020

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2019-2020

Môn học : Thị trường chứng khoán - MH1104111

Mã lớp học phần: MH110411101 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810110016	Phạm Thị Tuyết	Anh	13/01/1994		8	Tám	C20KT	
2	1810110031	Võ Thị Thúy	Anh	31/08/2000		7,5	Bảy phẩy năm	C20KT	
3	1810110021	Lê Hoài	Bảo	09/08/2000		7	Bảy	C20KT	
4	1810110015	Lê Thị Thanh	Bình	19/09/2000		7	Bảy	C20KT	
5	1810110025	Trần Thị Thu	Dung	30/12/1999		4	Bốn	C20KT	
6	1810110002	Lê Thị	Hạnh	20/03/1997		9	Chín	C20KT	
7	1810110005	Nguyễn Ngọc Thúy	Hiền	08/12/2000		7,5	Bảy phẩy năm	C20KT	
8	1810110003	Nguyễn Ngọc	Huệ	09/07/1999		8,5	Tám phẩy năm	C20KT	
9	1810110006	Hồ Thị	Hương	30/06/2000		6	Sáu	C20KT	
10	1810110001	Nguyễn Thị Yến	Linh	23/04/2000		7	Bảy	C20KT	
11	1810110027	Nguyễn Thị Chúc	Ly	07/04/2000		8,5	Tám phẩy năm	C20KT	
12	1810110010	Phạm Trần Thiên	Lý	14/10/2000		8	Tám	C20KT	
13	1810110004	Nguyễn Ngọc	Ngân	16/02/1996		7	Bảy	C20KT	
14	1810110024	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	01/01/2000		7	Bảy	C20KT	
15	1810110014	Trương Thị Cẩm	Ngọc	22/11/1999		7	Bảy	C20KT	
16	1810110030	Trần Nguyễn Bảo	Nguyên	01/01/2000		8	Tám	C20KT	
17	1810110008	Trần Thị Ái	Nhân	21/07/2000		9	Chín	C20KT	
18	1810110033	Nguyễn Thị	Nhi	27/02/1999		6,5	Sáu phẩy năm	C20KT	
19	1810110011	Nguyễn Thị Tâm	Nhi	11/10/2000		7	Bảy	C20KT	
20	1810110022	Trương Thị Cẩm	Nương	26/09/2000		7	Bảy	C20KT	
21	1810110036	Ngô Hoàng Phương	Thảo	22/04/1998		7	Bảy	C20KT	
22	1810110012	Nguyễn Anh	Thư	27/10/1999		8,5	Tám phẩy năm	C20KT	
23	1810110007	Lê Bảo	Trân	05/11/2000		9	Chín	C20KT	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 23 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 23 / 23 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 22 / 1 **Tỷ lệ đạt:** 95,6 **%**

Ngày 2 tháng 6 năm 2020

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long

Ngày in: 13:49 14/05/2020

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ & QTDN HEPZA CTIM PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2019-2020

Môn học : Thị trường chứng khoán - MH1104111

Mã lớp học phần: MH110411101 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810110029	Châu Thị Mai	**Duyên**	17/10/2000	Duyên	8	Tám	C20KT	
2	1810110028	Âu Nguyễn Yến	**Nhi**	28/02/2000	Nhi	8,5	Tám phẩy năm.	C20KT	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 2 **vắng thi:** _____**. Số bài thi:** 2 / 2 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 2 / 0 **Tỷ lệ đạt:**____,____**%**

Ngày 30 *tháng* 6 *năm* 2020

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long.

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long.

Ngày in: 13:19 25/05/2020

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2019-2020

Môn học : Thị trường chứng khoán - MH1104111

Mã lớp học phần: MH110411101 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810110018	Lê Thị Huyền	Nhi	23/12/2000		5	Năm	C20KT	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 1 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 1 / 1 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 1 / _____ **Tỷ lệ đạt:** 100 **%**

Ngày 30 tháng 6 năm 2020

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long.

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long

Ngày in: 08:29 26/05/2020

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: HKII (2019 - 2020)

Môn học: Thị trường chứng khoán
Mã bài thi: 5SAPU4
Thời gian thi: 12/06/2020 07:45:00
Thời gian kết thúc: 12/06/2020 08:45:00

Giám thị 1: Ng T N Hoa Ký tên:
Giám thị 2: Nguyễn P. Danh Ký tên:
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810110016	Phạm Thị Tuyết Anh	13/01/1994		6	Sáu	C20KT	
2	1810110031	Võ Thị Thúy Anh	31/08/2000		6.2	Sáu, hai	C20KT	
3	1810110021	Lê Hoài Bảo	09/08/2000		5.4	Năm, bốn	C20KT	
4	1810110015	Lê Thị Thanh Bình	19/09/2000		5.4	Năm, bốn	C20KT	
5	1810110025	Trần Thị Thu Dung	30/12/1999		5.8	Năm, tám	C20KT	
6	1810110029	Châu Thị Mai Duyên	17/10/2000		7.4	Bảy, bốn	C20KT	
7	1810110002	Lê Thị Hạnh	20/03/1997		8.4	Tám, bốn	C20KT	
8	1810110005	Nguyễn Ngọc Thúy Hiền	08/12/2000		6.4	Sáu, bốn	C20KT	
9	1810110003	Nguyễn Ngọc Huệ	09/07/1999		4.2	Bốn, hai	C20KT	
10	1810110006	Hồ Thị Hương	30/06/2000		5.4	Năm, bốn	C20KT	
11	1810110001	Nguyễn Thị Yến Linh	23/04/2000		4.2	Bốn, hai	C20KT	
12	1810110027	Nguyễn Thị Chúc Ly	07/04/2000		5.2	Năm, hai	C20KT	
13	1810110010	Phạm Trần Thiên Lý	14/10/2000		5	Năm	C20KT	
14	1810110004	Nguyễn Ngọc Ngân	16/02/1996		4.6	Bốn, sáu	C20KT	
15	1810110024	Nguyễn Thị Thanh Ngân	01/01/2000		6.4	Sáu, bốn	C20KT	
16	1810110014	Trương Thị Cẩm Ngọc	22/11/1999		5	Năm	C20KT	
17	1810110030	Trần Nguyễn Bảo Nguyên	01/01/2000		7.2	Bảy, hai	C20KT	
18	1810110008	Trần Thị Ái Nhân	21/07/2000		8.4	Tám, bốn	C20KT	
19	1810110011	Nguyễn Thị Tâm Nhi	11/10/2000		5.8	Năm, tám	C20KT	
20	1810110018	Lê Thị Huyền Nhi	23/12/2000		3.8	Ba, tám	C20KT	
21	1810110028	Âu Nguyễn Yến Nhi	28/02/2000		7.6	Bảy, sáu	C20KT	
22	1810110033	Nguyễn Thị Nhi	27/02/1999		5.8	Năm, tám	C20KT	
23	1810110022	Trương Thị Cẩm Nương	26/09/2000		5	Năm	C20KT	
24	1810110012	Nguyễn Anh Thư	27/10/1999		7.8	Bảy, tám	C20KT	
25	1810110007	Lê Bảo Trân	05/11/2000		7.2	Bảy, hai	C20KT	

Số sinh viên dự thi: 25 **Số sinh viên đạt: 24**

Ngày 30 tháng 6 năm 2020
TM. **TRƯỞNG KHOA/PHÒNG**
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long.

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2019-2020

Môn học : Thị trường chứng khoán - MH1104111
Mã lớp học phần: MH110411101 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long
Ngày thi: 12/06/2020 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 1**

Giám thị 1: Ng T N Hoa Ký tên:
Giám thị 2: Ng Lê Phú Cường Ký tên:
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810110016	Phạm Thị Tuyết	**Anh**	13/01/1994					C20KT	
2	1810110031	Võ Thị Thúy	**Anh**	31/08/2000					C20KT	
3	1810110021	Lê Hoài	**Bảo**	09/08/2000					C20KT	
4	1810110015	Lê Thị Thanh	**Bình**	19/09/2000					C20KT	
5	1810110025	Trần Thị Thu	**Dung**	30/12/1999					C20KT	
6	1810110029	Châu Thị Mai	**Duyên**	17/10/2000					C20KT	
7	1810110002	Lê Thị	**Hạnh**	20/03/1997					C20KT	
8	1810110005	Nguyễn Ngọc Thúy	**Hiền**	08/12/2000					C20KT	
9	1810110003	Nguyễn Ngọc	**Huệ**	09/07/1999					C20KT	
10	1810110006	Hồ Thị	**Hương**	30/06/2000					C20KT	
11	1810110001	Nguyễn Thị Yến	**Linh**	23/04/2000					C20KT	
12	1810110027	Nguyễn Thị Chúc	**Ly**	07/04/2000					C20KT	
13	1810110010	Phạm Trần Thiên	**Lý**	14/10/2000					C20KT	
14	1810110004	Nguyễn Ngọc	**Ngân**	16/02/1996					C20KT	
15	1810110024	Nguyễn Thị Thanh	**Ngân**	01/01/2000					C20KT	
16	1810110014	Trương Thị Cẩm	**Ngọc**	22/11/1999					C20KT	
17	1810110030	Trần Nguyễn Bảo	**Nguyên**	01/01/2000					C20KT	
18	1810110008	Trần Thị Ái	**Nhân**	21/07/2000					C20KT	
19	1810110028	Âu Nguyễn Yến	**Nhi**	28/02/2000					C20KT	
20	1810110018	Lê Thị Huyền	**Nhi**	23/12/2000					C20KT	
21	1810110033	Nguyễn Thị	**Nhi**	27/02/1999					C20KT	
22	1810110011	Nguyễn Thị Tâm	**Nhi**	11/10/2000					C20KT	
23	1810110022	Trương Thị Cẩm	**Nương**	26/09/2000					C20KT	
24	1810110036	Ngô Hoàng Phương	**Thảo**	22/04/1998		/	/		C20KT	VT
25	1810110012	Nguyễn Anh	**Thư**	27/10/1999					C20KT	
26	1810110007	Lê Bảo	**Trân**	05/11/2000					C20KT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 25 **vắng thi:** 1 **. Số bài thi/Số tờ:** 25 / 25 .

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ **%**

Ngày. 30 tháng 6 năm 2020

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long

Ngày. 15 tháng 6 năm 2020

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long

TRƯỜNG

KHẢC